

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trai;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1990 tại Thành phố C; nơi ĐKKHKT: Ấp P, thị trấn A, huyện V, thành phố C; chỗ ở: Khu dân cư T, khu phố B 2, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2013;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14/12/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 273/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2018.

Bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1993; trú tại: Ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Đ (Vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Hồ Thanh T1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An và Công an phường Bình Chuẩn tuần tra đến khu vực trước nhà số 209/22 khu phố B, phường C, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Bùi Văn T đang ngồi trên chiếc xe mô tô biển số 66G1-xxxx có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của T đang mặc có một gói thuốc lá hiệu CRAVEN, bên trong gói thuốc lá có chứa 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng (T khai nhận là ma túy đá và thuốc lắc).

Quá trình làm việc, T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/01/2019 T đến trước Bưu điện huyện L, tỉnh Đ mua 02 túi ma túy đá và 02 viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng của một người thanh niên tên T2 (không rõ lai lịch), mục đích đem về cất giấu để sử dụng dần, đến ngày 09/01/2019 thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, có sim số: 0977628051 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đồng, có sim số: 0908979408; 01 thẻ căn cước công dân tên Bùi Văn T; 01 chiếc xe mô tô màu xanh, hiệu Sirius, biển số 66G1-xxxx.

Theo kết luận giám định số: 109/MT-PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định (gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1) và 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2)) đều là ma túy, có khối lượng 8,5303 gam (M1-1) và 0,1514 gam (M1-2), loại Methamphetamine.

- Mẫu 02 viên nén hình tròn, màu hồng gửi giám định (ký hiệu M2), có khối lượng: 0,6768 gam, tìm không thuộc trong danh mục quản lý về các tiền chất và các chất ma túy của Chính phủ (Nghị định 73/2018/NĐ-CP).

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS-TA ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi

phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01(một) bì thư đã được niêm phong bên ngoài ghi số vụ: 109/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); trả lại cho bị cáo Thanh 01 (một) thẻ căn cước tên Bùi Văn Thanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, kèm sim (352885108221035) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đồng, kèm sim không kiểm tra được Imei.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Thanh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/01/2019 trước nhà số 209/22 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng thì bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T tàng trữ trái phép 8,6817 gam chất ma túy loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số: 109/MT-PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt

bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 273/2017/HSST ngày 14/12/2017, nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ: 109/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Bùi Văn T là tư vật của bị cáo T nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, kèm sim (352885108221035) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đồng, kèm sim không kiểm tra được Imei, quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo T;

- 01 chiếc xe mô tô màu xanh, hiệu Sirius, biển số 66G1-xxxx do bà Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu, khi cho bị cáo T mượn xe bà H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An trả lại chiếc xe này cho bà H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên Tốt bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn Thanh, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### 1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

### 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong, bên ngoài ghi số vụ: 109/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) thẻ căn cước công dân tên Bùi Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, kèm sim (352885108221035) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đồng, kèm sim không kiểm tra được Imei.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

### 3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thanh Thủy**